

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

Số: 12 /KH-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày 22 tháng 01 năm 2018

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2018

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; Nghị quyết số 121/2018/NQ-HĐND ngày 08/01/2018 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018. Thực hiện phương châm chỉ đạo hành động của Chính phủ trong năm 2018 “*Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả*”

Ủy ban nhân dân tỉnh xác định mục tiêu trọng tâm chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 là:

Bảo đảm ổn định kinh tế - xã hội, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với chú trọng cải thiện tăng trưởng theo hướng chất lượng, hiệu quả, nâng cao năng suất lao động và tăng cường năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện các chính sách về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; bảo đảm môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng; bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, chủ động phòng chống thiên tai, giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, đảm bảo an ninh và trật tự an toàn xã hội.

Căn cứ mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp sau đây:

I. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2018

1. Tiếp tục thực hiện các biện pháp điều hành chính sách tài chính, tiền tệ, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tạo động lực bảo đảm ổn định và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

Thực hiện chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, bảo đảm hệ thống ngân hàng hoạt động an toàn, hiệu quả. Phân đấu nguồn vốn hoạt động tăng 14,5%, tăng trưởng tín dụng tăng trên 15%. Tăng cường kiểm soát lạm phát, tỷ giá USD và giá vàng; duy trì ổn định lãi suất huy động; nâng cao chất lượng tín dụng theo hướng ưu tiên cho vay phục vụ sản xuất, kinh doanh, cho vay nông nghiệp nông

thôn, sản xuất xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tiếp tục thực hiện các giải pháp cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn liền với xử lý nợ xấu trong mức kiểm soát dưới 3%. Tăng cường đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, giám sát ngân hàng. Phân đầu tăng trưởng kinh tế trên 7,5%; thu nhập bình quân đầu người đạt 1.970 USD.

Tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật Ngân sách nhà nước, các Luật Thuế sửa đổi bổ sung và nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân. Ngay từ đầu năm các cơ quan Thuế, Hải quan triển khai nhiệm vụ thu năm 2018 cho các địa phương, đơn vị; tăng cường công tác thanh, kiểm tra, xử lý nợ đọng thuế, đảm bảo thu đúng, thu đủ, kịp thời các khoản phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước. Phân đầu thu ngân sách trên địa bàn đạt 9.236 tỷ đồng.

Các ngành, các cấp thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính, điều hành ngân sách, tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả việc sử dụng ngân sách nhà nước, gắn với huy động tối đa các nguồn lực ngoài nhà nước để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi theo đúng dự toán được giao; hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán, triệt để tiết kiệm các khoản chi liên quan đến mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền; giảm tối đa kinh phí hội thảo, hội nghị, đi công tác nước ngoài; thực hiện các khoản chuyển nguồn theo đúng quy định. Quản lý chặt chẽ và sử dụng hiệu quả tài sản công và sử dụng vốn vay.

Tập trung rà soát quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, đẩy nhanh xử lý vướng mắc công tác bồi hoàn giải phóng mặt bằng,... của các địa phương tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư và triển khai các dự án đầu tư. Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát chặt chẽ đầu tư công đảm bảo tiến độ, chất lượng, minh bạch, hiệu quả trong công tác đấu thầu, tổ chức thực hiện đảm bảo lộ trình đấu thầu qua mạng; đồng thời tổ chức triển khai, giao sớm kế hoạch để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân ngay từ những tháng đầu năm, nhất là các công trình hạ tầng kỹ thuật bị thiệt hại do thiên tai, dự án trọng điểm, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản. Kiên quyết xử lý nghiêm và kịp thời các vi phạm trong lĩnh vực đầu tư công.

Thực hiện tốt Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. Đăng tải danh sách doanh nghiệp đã và đang giải quyết thủ tục phá sản trên Cổng Thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển mạnh doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; chú trọng thu hút đầu tư nước ngoài sử dụng công nghệ cao và các tập đoàn đa quốc gia gắn với phát triển doanh nghiệp trong nước và công nghiệp hỗ trợ. Hoàn thiện các cơ chế, chính sách về đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể. Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu đổi mới quản lý, đổi mới công nghệ, ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất cạnh tranh, chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp. Chú trọng công tác bảo

hộ sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm đặc trưng chủ lực của tỉnh. Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu các sản phẩm chủ lực của tỉnh. Tập trung khai thác tốt các thị trường truyền thống, gắn với phát triển các thị trường mới, đẩy mạnh kết nối giữa nhà phân phối và nông dân tại các vùng sản xuất nông sản. Phần đầu tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 520 triệu USD; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 95.500 tỷ đồng. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất hàng giả, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Tiếp tục thực hiện các khâu đột phá, các chương trình trọng điểm

Kịp thời triển khai điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt) và các điều chỉnh quy hoạch sản phẩm của các ngành, lĩnh vực làm cơ sở cho các sở, ban, ngành, địa phương tiếp tục rà soát các quy hoạch tạo sự gắn kết và đồng bộ khi xây dựng các kế hoạch, chương trình triển khai thực hiện và đề xuất các công trình đầu tư cho phù hợp, hiệu quả. Hoàn tất các thủ tục trình phê duyệt đề án Đơn vị Hành chính – Kinh tế đặc biệt Phú Quốc.

Triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và những năm tiếp theo. Phần đầu tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2018 là 60%, trong đó lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ 48%. Thực hiện tốt các chính sách đào tạo và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; nâng chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo.

Đẩy mạnh khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, lưới điện, thủy lợi, hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu... Triển khai bố trí nguồn lực đầu tư kịp thời cho các chương trình, dự án trong năm đã được đưa vào kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 – 2020. Ưu tiên phân bổ nguồn vốn đẩy nhanh các dự án quan trọng, cấp thiết, thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia; các công trình thanh toán trả nợ tồn đọng và hoàn vốn đã ứng trước để quyết toán; hỗ trợ theo hình thức công tư; đối ứng dự án ODA; các công trình hoàn thành trong năm 2018 và chuyển tiếp.

3. Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao năng suất, hiệu quả và năng lực cạnh tranh

Phát triển nông nghiệp theo hướng thâm canh tăng năng suất, nâng cao chất lượng an toàn thực phẩm; tăng hiệu quả sản xuất để thích ứng, thích nghi, ứng phó và khai thác những lợi thế mới từ biến đổi khí hậu. Quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, thí điểm, từng bước mở rộng sản xuất nông nghiệp bằng công nghệ cao và nông nghiệp hữu cơ; phát triển chăn nuôi. Phần đầu nâng tỷ lệ sản xuất lúa chất lượng cao đạt trên 80% tổng diện tích gieo trồng. Đẩy mạnh sản xuất rau màu và cây công nghiệp. Phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, trang trại, gia trại, ứng dụng kỹ thuật và công nghệ tiên tiến, khép kín, nâng cao năng suất, giảm chi phí. Đẩy mạnh trồng mới rừng phòng hộ ven

biển, gắn với triển khai thực hiện dự án nâng cấp đê. Phát triển rừng sản xuất làm nguyên liệu cho công nghiệp chế biến gỗ. Tiếp tục khuyến khích phát triển và đẩy mạnh đánh bắt xa bờ. Nâng cao nhận thức của ngư dân trong việc chấp hành các quy định của Chính phủ Việt Nam về quản lý nghề cá và luật pháp quốc tế khi tham gia đánh bắt hải sản, chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 13/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

Tập trung đầu tư hoàn thành các công ven biển kiểm soát xâm nhập mặn để điều tiết mặn, ngọt phục vụ sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản; đầu tư nâng cấp, mở rộng các cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão, hệ thống đê biển và các công; hệ thống các công trình cấp nước nông thôn, tập trung địa bàn các xã xây dựng nông thôn mới, vùng ven biển, đảo. Chuyển dần diện tích nuôi thủy sản quảng canh sang bán thâm canh, thâm canh quy mô công nghiệp ở những nơi có điều kiện thuận lợi. Phát triển các hình thức liên kết theo chuỗi sản xuất. Đẩy mạnh phát triển nuôi trồng thủy sản nước mặn ven biển như cá lồng bè, nhuyễn thể 02 mảnh vỏ, mô hình tôm càng xanh xen tôm sú và tôm - cua kết hợp ở các địa phương. Phân đấu sản lượng nuôi trồng thủy sản 230.000 tấn (trong đó tôm nuôi 69.000 tấn).

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với tái cơ cấu ngành. Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động và phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã và kinh tế trang trại trong sản xuất nông nghiệp. Tổ chức các chương trình đào tạo nghề cho nông dân phù hợp với đặc điểm của từng vùng, phục vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp chế biến xuất khẩu tinh đến năm 2020. Phát triển sản xuất công nghiệp có lợi thế gắn với đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu và nâng sức cạnh tranh trên thị trường. Chú trọng phát triển công nghiệp phụ trợ, công nghiệp sử dụng nhiều lao động như may mặc, giày da, gỗ,... phân đấu tăng giá trị sản xuất ngành công nghiệp 9,2%. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp của tỉnh.

Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành và tổ chức triển khai thực hiện dự án điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển du lịch, nhất là quy hoạch chi tiết ở các khu, điểm, tuyến du lịch ở các vùng du lịch trọng điểm. Tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá về du lịch thông qua các đơn vị kinh doanh du lịch lữ hành, các cơ quan truyền thông trong và ngoài nước. Tăng cường đào tạo; nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, hướng dẫn viên du lịch. Tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh, dịch vụ du lịch; đảm bảo trật tự, an ninh và an toàn cho khách du lịch; nâng cao nhận thức của cộng đồng trong bảo vệ tài nguyên, môi trường biển. Phân đấu năm 2018 đón 7,1 triệu lượt khách tham quan

du lịch, tăng 16,8% so cùng kỳ, trong đó khách đến các khu, điểm du lịch 3,95 triệu lượt khách, tăng 24,8% so cùng kỳ (riêng khách quốc tế đạt 430 ngàn lượt khách, tăng 16,8% so cùng kỳ); tổng doanh thu đạt 5.900 tỷ đồng, tăng 28,8% so cùng kỳ.

Đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ, nâng cao chất lượng vận tải đường bộ, đường thủy và đường hàng không. Tăng cường quản lý nhà nước đối với chất lượng các phương tiện, dịch vụ vận tải, đảm bảo an toàn giao thông. Phần đầu năm 2018, khối lượng vận tải hàng hoá đạt 11,75 triệu tấn, tăng 9,28%; khối lượng vận tải hành khách đạt 83,68 triệu lượt hành khách, tăng 7,49% so với năm 2017.

4. Bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội

Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội. Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đã ban hành đối với người có công với cách mạng; chính sách trợ giúp xã hội, chính sách ưu đãi các đối tượng yếu thế trong xã hội, nhất là chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công, hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 1-1,5%, giảm nghèo bền vững, riêng các xã đặc biệt khó khăn giảm 2%, quan tâm đầu tư vùng đặc biệt khó khăn; nhân rộng các mô hình giảm nghèo đã và đang thực hiện có hiệu quả ở các địa phương nhằm đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo, hạn chế tái nghèo. Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, phần đầu có thêm 11 xã đạt 19 tiêu chí nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới 51/118 xã.

Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, quy hoạch mạng lưới trường, lớp (hạn chế điểm lẻ) bảo đảm cơ cấu hợp lý theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân. Chú trọng đầu tư xây dựng các phòng học mầm non, tiểu học, trường đạt chuẩn quốc gia, trường trọng điểm và trường chuyên biệt trên địa bàn tỉnh, Thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và công tác thanh tra, kiểm tra giáo dục các cấp; gắn với củng cố, sắp xếp, đội ngũ giáo viên, khắc phục tình trạng thừa, thiếu cục bộ giáo viên. Thực hiện tốt việc huy động học sinh trong độ tuổi từ 6-14 tuổi đến trường đạt trên 96% trở lên; làm tốt công tác phân luồng học sinh sau trung học, hạn chế học sinh bỏ học. Tăng cường công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn với nâng cao hiệu quả dạy nghề; tổ chức rà soát, bổ sung các ngành, nghề đào tạo phù hợp, gắn kết chặt chẽ trong công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm. Phần đầu giải quyết việc làm 35.000 lượt người; giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 3,74%.

Triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số nghèo tham gia phát triển kinh tế, phần đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số từ 1-2%. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong đồng bào dân tộc, tôn giáo tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước,

chấp hành đúng pháp luật, nâng cao cảnh giác và chủ động đấu tranh với việc tuyên truyền xuyên tạc của các thế lực thù địch.

Chi đạo thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tình hình mới. Triển khai thực hiện Đề án tổ chức lại hệ thống tổ chức bộ máy ngành y tế. Đẩy mạnh đào tạo và thu hút nhân lực y tế chuẩn bị cho các bệnh viện mới đi vào hoạt động. Tăng cường y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Chủ động kiểm soát, phòng chống ngăn chặn kịp thời các loại dịch bệnh. Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế. Đẩy mạnh thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân. Chú trọng bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 84%. Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế 80%. Trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng 13,1%.

Tăng cường công tác quản lý hoạt động tổ chức lễ hội, các sự kiện, biểu diễn nghệ thuật. Chi đạo tổ chức tốt Đại hội Thể dục thể thao cấp huyện, thị xã, thành phố, tiến tới Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Kiên Giang lần thứ VIII năm 2018. Tiếp tục đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa cấp tỉnh, đồng thời ưu tiên đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa - thể thao ở các xã nông thôn mới, gắn với củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các thiết chế hiện có. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể dục, thể thao; phát triển mạnh thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao.

5. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, tăng trưởng xanh và phát triển bền vững

Quản lý, khai thác, sử dụng đất đai theo quy hoạch; thực hiện các dự án điều tra, dự án xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai, thực hiện giao, thuê đất, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định; tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch sử dụng đất tỉnh đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016-2020; Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản; tập trung hoàn thành dự án “Điều tra, đánh giá tài nguyên nước và lập Quy hoạch tài nguyên nước giai đoạn 2017 - 2027, tầm nhìn đến năm 2037. Ứng dụng công nghệ bảo vệ môi trường trong sản xuất, kinh doanh. Tăng cường kiểm soát và xử lý nghiêm các hành vi gây ô nhiễm môi trường, nhất là tại các khu, cụm công nghiệp và các cơ sở sản xuất kinh doanh. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng đối với việc khai thác và sử dụng tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường biển, hải đảo; quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm tài nguyên. Chủ động thực hiện các giải pháp phòng, chống, khắc phục thiên tai, hạn hán, xâm nhập mặn ứng phó với biến đổi khí hậu. Triển khai lồng ghép các mục tiêu tăng trưởng xanh trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các ngành và các cấp.

6. Thực hiện cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng Chính quyền điện tử phục vụ người dân gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phòng, chống tham

những, lãng phí, giải quyết tốt khiếu nại, tố cáo

Thường xuyên cập nhật đúng, đủ, kịp thời thủ tục hành chính đang có hiệu lực thi hành, niêm yết công khai đúng quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện và giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính. Rà soát phát hiện các quy định, thủ tục hành chính rườm rà, không cần thiết để kịp thời sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung. Đẩy mạnh triển khai một số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4, tích hợp vào cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh phục vụ tra cứu kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Cải thiện và nâng cao các chỉ số cải cách hành chính; chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của người dân và doanh nghiệp.

Triển khai nghiêm túc các chủ trương, pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Chú trọng xem xét, giải quyết kịp thời, có hiệu quả các vụ việc khiếu nại, tố cáo ngay từ khi mới phát sinh tại cơ sở. Các cấp, các ngành tăng cường thanh tra trách nhiệm việc thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, kịp thời thay thế các cán bộ, công chức trì trệ, cản trở, không hoàn thành nhiệm vụ.

Tập trung chỉ đạo khắc phục những vấn đề còn hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra qua việc kiểm tra, rà soát các cuộc thanh tra kinh tế- xã hội trên địa bàn tỉnh, các kết luận qua kiểm tra, thanh tra, rà soát các cuộc thanh tra kinh tế- xã hội trên địa bàn tỉnh, các kết luận qua kiểm tra, giám sát về phòng chống tham nhũng. Xử lý nghiêm và kịp thời theo quy định của pháp luật các tổ chức và cá nhân có vi phạm trong thực thi công vụ. Đẩy mạnh đổi mới phương thức, lề lối làm việc của cơ quan hành chính nhà nước; giảm hội họp, giấy tờ hành chính và chế độ báo cáo, tăng cường họp trực tuyến và tin học hóa các hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; khắc phục tình trạng thanh tra, kiểm tra, kiểm toán chồng chéo; xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả; cung cấp dịch vụ công trực tuyến; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ được giao; xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, vi phạm pháp luật, sách nhiễu người dân và doanh nghiệp...

Các ngành, các cấp tiếp tục sắp xếp, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, đơn vị gắn với thực hiện Nghị quyết TW 6 Khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

7. Đảm bảo quốc phòng – an ninh; đẩy mạnh hoạt động đối ngoại.

Tăng cường công tác phòng thủ; duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang. Phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng, có phương án xử lý tốt tình huống phức tạp về quốc phòng, an ninh trên các tuyến, địa bàn. Công tác tuyển quân đạt 100%.

Lực lượng công an các cấp tăng cường công tác nắm tình hình, đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả các hoạt động chống phá Đảng và Nhà nước của các thế lực phản động và số đối tượng chống đối. Chủ động đảm bảo an ninh, trật tự, nhất là trong tổ chức các sự kiện quan trọng trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác đảm bảo an ninh chính trị nội bộ, an ninh xã hội. Tăng cường các biện pháp tấn công trấn áp tội phạm, nhất là đấu tranh với băng, nhóm tội phạm sử dụng vũ khí gây án, tội phạm ma túy, tội phạm công nghệ cao; chấn chỉnh việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khai thác, kinh doanh cát, sỏi trên sông và cửa biển...

Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý tình huống tranh chấp, vi phạm ngư trường; có biện pháp ngăn chặn tàu thuyền nước ngoài xâm nhập vùng biển nước ta và tàu thuyền ngư dân ta sang vùng biển nước ngoài khai thác hải sản trái phép. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra, kiểm soát biên giới, vùng biển; đấu tranh có hiệu quả đối với các loại tội phạm, buôn lậu, gian lận thương mại qua biên giới, vùng biển. Triển khai công tác xây dựng các công trình cột mốc mới được xác định và xây dựng các cột mốc phụ khi có hướng dẫn của trên đảm bảo đúng quy trình thiết kế kỹ thuật, chất lượng và tiến độ.

Đẩy mạnh công tác truyền thông về hội nhập. Tiếp tục mở rộng và tăng cường quan hệ với các đối tác trong khu vực và quốc tế; đẩy mạnh quảng bá tiềm năng, thế mạnh của địa phương, thu hút đầu tư phát triển. Tiếp tục duy trì tốt quan hệ với chính quyền, lực lượng vũ trang các tỉnh giáp biên thuộc Campuchia, nhất là việc thực hiện các thỏa thuận đã được ký kết.

8. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông

Tăng cường công tác tuyên truyền các sự kiện thời sự, chính trị, kinh tế, xã hội trong nước, ngoài nước và của địa phương; Chủ động rà soát, nắm thông tin nhằm chấn chỉnh và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm, góp phần định hướng dư luận và tạo sự đồng thuận xã hội. Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020 theo Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Triển khai việc lắp đặt đầu thu truyền hình số mặt đất cho hộ nghèo, hộ cận nghèo đủ điều kiện được hưởng hỗ trợ trong địa bàn tỉnh. Đầu tư trang thiết bị và ứng dụng công nghệ thông tin vào trong hoạt động của các cơ quan nhà nước gắn với việc đổi mới phương thức điều hành của hệ thống hành chính.

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, làm tốt công tác dân vận, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn thể chính trị trong vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước góp phần tạo đồng thuận xã hội.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân huyện thị xã, thành phố, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, thống nhất quán triệt phương châm phát huy tối đa

các mặt tích cực đã làm được trong năm 2017, nghiêm túc triển khai thực hiện nhanh hơn, hiệu quả hơn, thiết thực hơn và toàn diện hơn các nhiệm vụ, giải pháp theo kế hoạch đã được đề ra; thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch hành động đã đề ra; đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch hàng quý, gửi về UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) trước ngày 18 hàng tháng cuối quý để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tại các phiên họp thường kỳ của quý. Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và đề xuất các giải pháp chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh năm 2019.

2. Các sở, ngành tổng hợp, phụ trách theo dõi các lĩnh vực kinh tế phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong tham mưu, đề xuất các giải pháp, biện pháp cụ thể điều hành kinh tế; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện

3. Sở Thông tin và Truyền thông định hướng các cơ quan báo chí và phối hợp các sở, ngành, địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi kế hoạch này trong các ngành, các cấp và nhân dân.

Trên đây là kế hoạch của UBND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018./.

Nơi nhận:

- VPCP (A & B);
- Bộ KH&ĐT
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
- BCĐ Tây Nam Bộ;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành cấp tỉnh (Đảng, CQ, UBMTTQ và ĐT, LLVT);
- UBND các huyện,thị, thành phố;
- LĐVP; CVNC;
- Lưu: VT, ckbich (1b) "HT".



Mai Văn Huỳnh